

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/STP-VP

V/v triển khai thực hiện Quyết định
số 784/QĐ-UBND ngày 02/4/2015.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2015

Kính gửi:

- Chánh văn phòng;
- Trưởng phòng Hành chính Tư pháp;
- Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết triển khai phần mềm HCM E Government Framework 2.0 phân hệ một cửa điện tử tại 04 Sở ngành và 26 phường xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch số 2433/KH-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2015, Công văn số 331/STTT-CNTT ngày 01/4/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông về đẩy mạnh khai thác, sử dụng phần mềm một cửa điện tử Egov Framework 2.0. Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu Chánh Văn phòng phối hợp Trưởng phòng KSTTHC, trưởng phòng Hành chính Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị cập nhật vào Cổng Thông tin điện tử theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> để tải nội dung văn bản nêu trên triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo STP;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Châu

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Số: 331/STTTT-CNTT
v/v Đẩy mạnh khai thác, sử dụng phần
mềm một cửa điện tử thuộc mô hình
HCM Egov Framework 2.0.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 1 tháng 4 năm 2015

1805
3/04

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp;
- UBND các huyện, TX.Long Khánh, Tp.Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử thuộc mô hình HCM Egov Framework 2.0 đã triển khai theo kế hoạch số 1334/KH-STTTT ngày 19/11/2014 tại cho 4 sở, 26 xã/phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

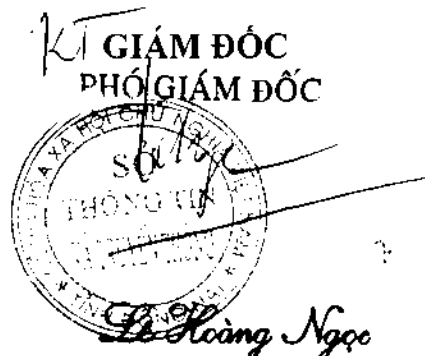
1. Đề nghị lãnh đạo các đơn vị quan tâm chỉ đạo bộ phận một cửa tại đơn vị thực hiện cập nhật dữ liệu lên hệ thống phần mềm nhằm đảm bảo đầy đủ số liệu phục vụ cho công tác quản lý và điều hành tại đơn vị.
2. Xây dựng quy chế nội bộ khai thác, vận hành hệ thống một cửa điện tử tại địa đơn vị mình.
3. Kiểm tra, rà soát các tiêu chí kỹ thuật theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 266/STTTT-CNTT ngày 20/3/2015 về việc hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật để khai thác sử dụng phần mềm một cửa điện tử (HCM Egov Framework 2.0) tại các đơn vị, phòng ban đang sử dụng phần mềm một cửa điện tử thuộc mô hình HCM Egov Framework 2.0 để có kế hoạch trang bị bổ sung đảm bảo cho việc khai thác, sử dụng phần mềm.
4. Đề nghị Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa quan tâm chỉ đạo việc triển khai nội dung trên đến các xã/phường đang sử dụng phần mềm một cửa điện tử (HCM Egov Framework) trên địa bàn quản lý.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Trưởng ban thường trực BCD CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT-TT;
- Lưu VT, CNTT.

T47-01 003-026



Số: 2433/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2015

702
08/04

KẾ HOẠCH

**Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại
tại các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2015**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 6047/KH-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND cấp huyện; văn bản số 3266 ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện thí điểm cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại cấp sở và cấp xã; Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng cường năng lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Tiến hành đồng bộ các nội dung về triển khai phần mềm tin học; thiết lập đường truyền dữ liệu; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức; trong đó trọng tâm là triển khai phần mềm và thiết lập đường truyền dữ liệu để cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại hoạt động đạt hiệu quả, đúng thời gian quy định.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, thị trấn

a) Đầu tư cơ sở vật chất của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- Phòng làm việc:

Phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được đầu tư cải tạo, nâng cấp từ phòng làm việc hiện có, đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại và phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

Phòng làm việc đảm bảo thoáng mát; trang trọng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện các giao dịch hành chính. Phòng làm việc được bố trí khoa học, bao gồm khu vực tiếp nhận và trả kết quả; khu vực niêm yết, cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực đặt các trang thiết bị điện tử, tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khu vực bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết dành cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch.

- Trang thiết bị, phương tiện làm việc:

Các trang thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được đầu tư, bổ sung theo danh mục kèm theo Kế hoạch này.

(Kèm theo danh mục trang thiết bị)

Căn cứ tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương; thủ trưởng cơ quan; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã xem xét đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

Đối với các đơn vị có trụ sở còn chật hẹp, không có điều kiện nâng cấp, mở rộng diện tích phòng làm việc (*các sở, ngành trong Trụ sở khối Nhà nước tỉnh, một số sở, ngành khác, các xã ở vùng còn có nhiều khó khăn...*); hoặc những đơn vị cấp xã có số lượng hồ sơ giải quyết thường xuyên không nhiều: đơn vị xem xét đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm hiệu quả đầu tư, chủ yếu là triển khai phần mềm thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ.

- Đường truyền dữ liệu:

Thiết lập, nâng cấp đường truyền dữ liệu để kết nối các máy tính giữa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ cho việc vận hành phần mềm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân và các công tác khác của đơn vị.

b) Kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị được rà soát, kiện toàn về bộ máy và nhân sự, đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại và phù hợp với Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo khác của UBND tỉnh có liên quan

Trình độ tối thiểu của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận này đối với cấp sở là Đại học, đối với cấp xã là Trung cấp; am hiểu chuyên môn; nắm vững quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả; có phẩm chất đạo đức, kỹ năng giao tiếp tốt; có trình độ nhất định về tin học, có khả năng sử dụng thành thạo phần mềm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

c) Thủ tục hành chính thực hiện:

Các thủ tục hành chính được thực hiện theo Bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố được thuộc thẩm quyền của đơn vị. Trước mắt, đơn vị xem xét áp dụng những thủ tục mà người dân, doanh nghiệp có yêu cầu giải quyết cao; các thủ tục khác tiếp tục được rà soát, thực hiện theo quy định.

d) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên phần mềm theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại, bao gồm cả giai đoạn thử nghiệm phần mềm.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Đánh giá, hoàn chỉnh các nội dung thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của đơn vị sau khi đưa vào hoạt động trong năm 2014, nhất là tình trạng hoạt động của phần mềm, đường truyền dữ liệu và việc sử dụng phần mềm của cán bộ, công chức. Các nội dung trên, đơn vị báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo và đồng gửi Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư Pháp và Văn phòng UBND tỉnh để phối hợp thực hiện; *thời gian báo cáo trong tháng 4/2015.*

b) Rà soát, điều chỉnh quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; quy trình tiếp nhận hồ sơ; quy chế phối hợp giữa các bộ phận, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

c) Tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả trên phần mềm một cửa, một cửa liên thông. Tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả phần mềm và các trang thiết bị tại đơn vị.

d) Thực hiện kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, việc phối hợp giải quyết hồ sơ trong nội bộ đơn vị và với các cơ quan có liên quan.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND cấp xã trực thuộc.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai phần mềm một cửa, một cửa liên thông

- Triển khai phần mềm một cửa, một cửa liên thông áp dụng cho các đơn vị cấp sở và UBND cấp xã. Phần mềm với các phân hệ chức năng đảm bảo các yêu cầu cơ bản như: quản lý toàn bộ hoạt động tiếp nhận, in phiếu biên nhận, xử lý hồ sơ và quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tổng hợp, báo cáo, tra cứu việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ. Chuẩn hóa các thủ tục, hồ sơ; có mã số, mã vạch để quản lý, theo dõi quá trình xử lý hồ sơ, tìm kiếm kết quả giải quyết hồ sơ; cho phép cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch thủ tục hành chính được tra cứu tình trạng, nội dung, thời gian và kết quả giải quyết hồ sơ. Phần mềm hướng tới hệ thống mở, đảm bảo tính kế thừa, nâng cấp, mở rộng trong tương lai; tích hợp chức năng thăm dò ý kiến người dân, doanh nghiệp và các

ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin khác liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Phần mềm có đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của từng đơn vị theo Bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố. Có khả năng kết nối với phần mềm liên quan khác đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiến hành cài đặt, vận hành thử nghiệm và đánh giá phần mềm của cấp sở và UBND cấp xã trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Rà soát, đánh giá phần mềm đã triển khai ở cấp huyện; khắc phục lỗi và những hạn chế của phần mềm, đảm bảo phần mềm hoạt động đạt yêu cầu.

- Thực hiện kết nối phần mềm một cửa, một cửa liên thông với các phần mềm chuyên ngành hiện có liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông như: đất đai, nhà ở, đầu tư, đăng ký kinh doanh, hộ tịch - tư pháp, bảo hiểm xã hội...

b) Thiết lập đường truyền dữ liệu

Thiết lập, nâng cấp đường truyền dữ liệu từ tỉnh đến các đơn vị cấp sở, cấp huyện và cấp xã với dung lượng phù hợp, đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định, đạt yêu cầu.

c) Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo yêu cầu tất cả công chức ở các đơn vị có khả năng sử dụng thành thạo phần mềm khi tham gia thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Kinh phí thực hiện bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Các sở, ban, ngành

- Đầu tư, nâng cấp phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Bổ sung thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đầu tư, nâng cấp phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã trực thuộc.

- Bổ sung thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của UBND cấp xã trực thuộc.
- Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ của UBND cấp xã trực thuộc.
- Chi trả thuê bao đường truyền dữ liệu hàng tháng của UBND cấp xã trực thuộc.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai phần mềm một cửa, một cửa liên thông.
- Thiết lập đường truyền dữ liệu từ tỉnh đến các đơn vị cấp sở, cấp huyện và cấp xã
- Kết nối phần mềm một cửa, một cửa liên thông với các phần mềm hiện có của các đơn vị.
- Tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm của các đơn vị.

4. Sở Nội vụ

Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại cho các đơn vị.

5. Sở Tư pháp

Rà soát, điều chỉnh, cập nhật Bộ thủ tục hành chính trình UBND tỉnh ban hành kịp thời gian theo quy định.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian hoàn thành

Thời gian hạn chót đưa cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại vào hoạt động chính thức tại các đơn vị: ✓

a) Tháng 4/2015:

- Các sở, ban, ngành:
 - + Sở Kế hoạch và Đầu tư (lĩnh vực Đăng ký kinh doanh);
 - + Sở Tư pháp; ✓
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - + Sở Lao động Thương binh và Xã hội.
- Các xã, phường, thị trấn tiếp tục thực hiện thí điểm trong năm 2014 (theo văn bản số 3266 ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh).

b) Tháng 8/2015:

- Các sở, ban, ngành:
 - + Văn phòng UBND tỉnh;

- + Sở Công Thương;
 - + Sở Nội vụ;
 - + Sở Kế hoạch và Đầu tư (lĩnh vực Đầu tư);
 - + Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;
 - + Sở Ngoại vụ;
 - + Ban Dân tộc;
 - + Thanh tra tỉnh;
 - + Sở Thông tin Truyền thông.
- 60% xã, phường, thị trấn (do UBND các huyện, thị xã, thành phố chọn lựa).

c) Tháng 10/2015:

- Các sở, ban, ngành:
 - + Sở Xây dựng;
 - + Sở Giao thông Vận tải;
 - + Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
 - + Sở Tài chính;
 - + Sở Y tế;
 - + Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Các xã, phường, thị trấn còn lại chưa thực hiện (do UBND các huyện, thị xã, thành phố chọn lựa).

Căn cứ tiến độ thực hiện trên:

- Sở Thông tin Truyền thông xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai phần mềm; thiết lập đường truyền dữ liệu; kết nối với phần mềm chuyên ngành hiện có phù hợp với từng đơn vị, địa phương *trình UBND tỉnh trong tháng 4/2015* và tổ chức triển khai thực hiện.

- Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai phần mềm tại các xã thuộc huyện Cẩm Mỹ, *trình UBND tỉnh trong tháng 4/2015* và tổ chức triển khai thực hiện.

- Đối với các Sở và UBND cấp xã thực hiện thí điểm trong năm 2014 (theo văn bản số 3266 ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh), các đơn vị rà soát các nội dung thực hiện để tiếp tục triển khai theo Kế hoạch này.

2. Thời gian sơ kết, tổng kết

- Thời gian sơ kết: Tháng 7/2015.

- Thời gian tổng kết: Tháng 11/2015.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại của các đơn vị, địa phương, gắn nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội với việc thực hiện cơ chế. Lấy kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại là một tiêu chí quan trọng để đánh giá thực hiện nhiệm vụ chính trị và đánh giá cán bộ, đảng viên hành năm, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, xác định việc triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại là nhiệm vụ cần được ưu tiên thực hiện; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác này. Phân công trách nhiệm cụ thể cá nhân, tổ chức trong thực hiện; thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Có kế hoạch bố trí kinh phí và các nguồn lực khác đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này.

3. Chú trọng công tác tuyên truyền về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả; đưa thông tin hoạt động của cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại đến đông đảo người dân và cán bộ, công chức, viên chức biết và thực hiện.

4. Tăng cường thực hiện kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị; đánh giá kết quả, chất lượng và tiến độ thực hiện; đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh những công việc, nội dung thực hiện chưa đạt yêu cầu.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các chỉ đạo có liên quan của cấp trên và tình hình thực tiễn; các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai tại đơn vị, địa phương. Lập hồ sơ đầu tư, sửa chữa trụ sở, bổ sung thiết bị theo quy định; chủ động bố trí kinh phí triển khai thực hiện. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, các đơn vị có báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức đánh giá, hoàn chỉnh các nội dung thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của đơn vị sau khi đưa vào hoạt động trong năm 2014.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai Kế hoạch; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; theo dõi, báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị cùng cấp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các đơn vị.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai phần mềm và thiết lập đường truyền dữ liệu. Thực hiện kết nối phần mềm một cửa, một cửa liên thông với các phần mềm hiện có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hàng tháng, thực hiện rà soát, lập danh mục các đơn vị đạt yêu cầu về phần mềm, đường truyền và thiết bị tin học để đưa vào vận hành chính thức, báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Tư pháp

- Lập danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông của từng cơ quan, đơn vị gắn với việc rà soát, công bố thủ tục hành chính phục vụ cho việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh qua việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì hướng dẫn việc lập hồ sơ đầu tư, nâng cấp phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trang thiết bị của các đơn vị, địa phương.

7. Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn việc lập dự toán, thẩm định và bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của các cơ quan, đơn vị.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Cổng thông tin điện tử của tỉnh

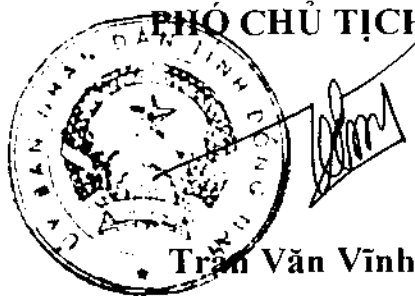
Thực hiện thông tin, tuyên truyền; các chuyên mục cải cách hành chính, trọng tâm là triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại năm 2015 của tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ (A+B);
- Thường trực TƯ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan;
- BHXH tỉnh, Kho bạc NN tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH;
- Trung tâm Công báo; Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Sở Nội vụ (02 bản).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh



DANH MỤC
TRANG THIẾT BỊ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG HIỆN ĐẠI

*Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2433/KH-UBND ngày 06 / 4 /2015
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên trang thiết bị
A	Trang thiết bị cơ bản
1	Máy tính + bộ lưu điện (UPS)
2	Máy in A4
3	Hệ thống màn hình cảm ứng ✓
4	Hệ thống mạng LAN
5	Bàn, ghế làm việc của cán bộ, công chức
6	Ghế làm việc, ghế ngồi chờ của người dân
7	Bàn viết của người dân ✓
8	Hệ thống Camera giám sát
9	Máy điều hòa nhiệt độ/quạt mát
10	Bảng niêm yết thủ tục hành chính ✓
11	Hộp thư góp ý ✓
B	Trang thiết bị do đơn vị quyết định
1	Quầy tiếp nhận hồ sơ
2	Scanner
3	Tủ đựng hồ sơ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 784/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết triển khai phần mềm HCM
E-Government Framework 2.0 - Phân hệ Một cửa điện tử tại 04 Sở và 26
UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Văn bản số 284/HĐTĐDA ngày 25/3/2015 của Hội Đồng Thẩm định dự án Sở Thông tin và Truyền thông về việc thẩm định kết quả Đề cương và dự toán chi tiết Triển khai phần mềm HCM E-Government Framework 2.0 - Phân hệ Một cửa điện tử;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 285/TTr-STTTT ngày 25/3/2015 về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết triển khai phần mềm HCM E-Government Framework 2.0 - Phân hệ Một cửa điện tử tại 04 sở và 26 UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Triển khai phần mềm HCM E-Government Framework 2.0 - Phân hệ Một cửa điện tử tại 04 Sở và 26 UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với các nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông

2. Nội dung:

- Triển khai phần mềm HCM E-Government Framework 2.0 - Phân hệ Một cửa điện tử tại 04 Sở và 26 UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên cơ sở để đảm bảo tính hệ thống và thống nhất đồng bộ kiến trúc chung với khung chính quyền điện tử dự kiến xây dựng.

- Tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ triển khai và bàn giao mã nguồn cho các đơn vị thụ hưởng. Cán bộ triển khai sau khi được đào tạo sẽ tham gia hỗ trợ vận hành tại trụ sở các đơn vị thụ hưởng trong thời gian tối thiểu 15 ngày (bao gồm: hỗ trợ sử dụng tại chỗ, hỗ trợ vận hành thử nghiệm và hỗ trợ vận hành chính thức). Trong quá trình vận hành, cán bộ triển khai thu thập yêu cầu chỉnh sửa và hiệu chỉnh các quy trình, biểu mẫu, báo cáo, danh mục theo yêu cầu của người sử dụng. Sau khi hiệu chỉnh phần mềm, cán bộ triển khai điều chỉnh tài liệu đặc tả quy trình phù hợp với thực tế triển khai.

- Đơn vị triển khai sẽ xử lý các lỗi phát sinh liên quan đến mã nguồn và xây dựng web service liên thông dữ liệu giữa phần mềm Egov và các phần mềm đang được sử dụng tại các đơn vị.

3. Kinh phí:

Tổng mức đầu tư (làm tròn): **814.239.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám trăm mười bốn triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn đồng*).

Trong đó:

- | | |
|------------------------------|-------------------|
| - Chi phí thiết bị (*): | 754.872.297 đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư: | 87.895.171 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 14.082.452 đồng. |
| - Chi phí khác có liên quan: | 2.538.591 đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 42.969.426 đồng. |

Ghi chú: () chi phí thiết bị thực hiện trong dự án bao gồm tạo lập cơ sở dữ liệu, chuẩn hoá phục vụ cho nhập dữ liệu, thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu; Chi phí đào tạo chuyển giao công nghệ; Chi phí lắp đặt thiết bị, cài đặt*

phần mềm, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm (theo Nghị định 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ tại Điểm b Khoản 2 Điều 28).

4. Tổ chức triển khai:

Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối chủ trì và phối hợp với các đơn vị (Trung tâm tin học – VP.UBND tỉnh, Trung tâm phát triển phần mềm – Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm CNTT – Sở Tài nguyên và Môi trường, Viễn thông Đồng Nai, Chi nhánh Viettel Đồng Nai) chịu trách nhiệm trong việc triển khai phần mềm HCM E-Government Framework 2.0 - Phân hệ Một cửa điện tử tại 04 Sở và 26 UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong mô hình chính quyền điện tử.

5. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp cấp bổ sung năm 2014.

6. Thời gian thực hiện: Quý IV/2014 và Quý I năm 2015.

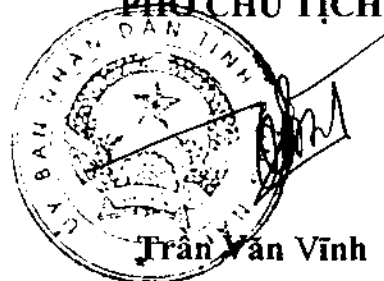
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Viễn thông Đồng Nai, Giám đốc Chi nhánh Viettel Đồng Nai và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh



PHỤ LỤC KINH PHÍ

(Kèm theo Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CHI PHÍ
I	Chi phí thiết bị:	677.033.536
1.	Chi phí đào tạo và triển khai	677.033.536
1.1	Chi phí đào tạo cho cán bộ đi triển khai và IT của 04 Sở	28.504.000
1.2	Cấp sở, ban ngành (04 đơn vị)	107.152.782
	Chi phí triển khai	89.432.782
	Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng	17.720.000
1.3	Cấp phường, xã (26 đơn vị)	521.576.755
	Chi phí triển khai	480.230.755
	Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng	41.346.000
2	Chi phí đi lại cho công tác triển khai (từ Biên Hòa đi xuống 10 huyện khác trong tỉnh, chia làm 3 tuyến, mỗi tuyến 3 lượt đi)	19.800.000
II	Chi phí QLDA	12.626.867
III	Chi phí tư vấn đầu tư	83.516.470
1	Chi phí khảo sát	37.926.189
2	Chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết	22.208.431
3	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của đề cương	2.200.000
4	Chi phí thẩm tra đề cương	2.200.000
5	Chi phí thẩm tra dự toán	2.200.000
6	Chi phí thẩm định giá	4.582.810

7	Chi phí giám sát	12.199.039
IV	Chi phí khác	2.289.040
1	Lệ phí thẩm định đề cương	152.603
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	2.136.437
V	Chi phí dự phòng	38.773.296
Tổng cộng:		814.239.209